TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 29 – 5 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương

2. Ông Nguyễn Thành Luân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị B.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Đỗ Thanh T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Ngô Thanh T2, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T và anh Đỗ Thanh T1 là bạn bè chơi thân với nhau từ tháng 03/2022.

Vào khoảng 13 giờ ngày 23/12/2022 Nguyễn Minh T đi một mình từ nhà đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị Ú; nơi thường trú: ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để uống cà phê. Đến khoảng 13 giờ 30 phút bị cáo T bước ra phía trước hương lộ C thì nhìn thấy anh Đỗ Thanh T1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, mang biển số 59P1 – 040.33 đi một mình hướng từ trong ruộng thuộc ấp D, xã P ra hương lộ C. Khi đến khu vực đầu đường đá bụi giao với hương lộ C phía trước nhà anh Ngô Thanh T2; nơi cư trú: ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo T đi bộ qua kêu anh T1 dừng xe lại và đậu xe cặp lề lộ phía trước nhà của anh T2 để nói chuyện liên quan đến việc anh T1 có mượn bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng, đã trả được 3.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.000.000 đồng. Tuyến thỏa thuận trả tiền hàng tháng cho bị cáo T là 1.000.000 đồng. Bị cáo T yêu cầu anh T1 trả tiền đã nợ và nói "tới tháng rồi sao không thấy trả tiền", anh T1 trả lời "bữa nay mà cuối tháng gì, chưa tới ngày trả tiền, tao chưa có tiền mà đòi hoài", bị cáo T nói "nay mùng 01 âm lịch mà chưa tới tháng trả tiền là sao". Bị cáo T và anh T1 nói chuyện với nhau dẫn đến mâu thuẫn cự cãi và chửi thề. Anh T1 nói "tại mầy (T) ngu, mầy cho tao mượn tiền không lấy lãi để từ từ tao trả", bị cáo T trả lời "tao cho mầy mượn tiền mà còn chửi tao ngu, tao mỗi ngày phải đóng lãi cho người ta, mà cho mầy mượn không lấy lãi mà còn chửi tao". Bị cáo T tức giận đứng đối diện dùng tay phải đánh 02 (hai) cái về phía anh T1 nhưng anh T1 đưa tay lên đỡ nên không trúng, anh T1 nói "mầy làm gì dữ vậy", bị cáo T trả lời "bây giờ không nói gì nữa", mầy trả tiền cho tao, trả tiền đủ một lần 7.000.000 đồng, nếu không trả thì để xe mô tô mang biển số 59P1 – 040. 33 cho tao giữ, nào có tiền lấy xe về". Bị cáo T và anh T1 tiếp tục cự cãi và T yêu cầu anh T1 trả một lần đủ số tiền 7.000.000 đồng, anh T1 trả lời "thiếu có bao nhiêu mà mầy làm dữ vậy, từ từ tao trả, giấy tờ xe tao cầm rồi". Bị cáo T ngồi lên xe của anh T1 điều khiển xe chạy khoảng cách 01 mét thì tiếp tục dừng lại yêu cầu anh T1 trả đủ tiền. Sau đó bị cáo T vừa đi vừa dẫn xe mô tô mang biển số 59P1- 040.33 về hướng quán cà phê của bà Nguyễn Thị Út . Anh T1 đi bộ theo sau yêu cầu trả xe nhưng bị cáo T không đồng ý. Khi đến quán cà phê của bà Ú, anh T1 tiếp tục yêu cầu bị can T trả lại xe mô tô để đi làm, bị can T trả lời "mày đem giấy tờ xe đưa tao, chừng nào trả hết tiền lấy xe về", anh T1 trả lời không có, giấy tờ xe cầm rồi. Anh T1 có đòi lại xe nhưng T không trả do sợ bị T đánh nên anh T1 đành để T lấy xe, sau đó đi đến Công an xã P trình báo sự việc. Bị cáo T kiểm tra trong cốp xe thì thấy có số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) rồi đóng cốp xe lại và điều khiển xe mô tô mang biển số 59P1-040.33 của anh T1 đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.ĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản định giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 59P1- 040.33 là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Về thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, xử lý vật chứng như sau:

- Ngày 28/12/2022 Nguyễn Minh T tự nguyện giao nộp cho Công an xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 59P1-040.33 đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

- Ngày 27/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại tài sản là một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 59P1- 040.33 cho chủ sở hữu là Đỗ Thanh T1, tiền Việt Nam 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh t đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại Đỗ Thanh T1 tiền tổn thất tinh thần với số tiền 4.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSTB ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 65; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do anh Đỗ Thanh T1 còn nợ bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 7.000.000 đồng nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2022 tại ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Minh T đã có hành vi lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 59P1-040.33 trị giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) trong cốp xe của anh Đỗ Thanh T1 để buộc anh T1 phải trả nợ cho mình, anh T1 có đòi lại xe nhưng T không trả, do sợ bị T đánh nên anh T1 để T lấy xe sau đó đi đến Công an xã P trình báo sự việc.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại; bị hại làm đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo cho nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 65; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2023).

Giao người bị kết án Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Phú Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Thảo